

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ ĐIỆN TỰ ĐỘNG HÓA MỎ VÀ CÔNG NGHIỆP

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ ĐIỆN TỰ ĐỘNG HÓA MỎ VÀ CÔNG NGHIỆP

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: MINING ELECTRIFICATION AUTOMATION TECHNOLOGY DEVELOPMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: MIEATECH

2. Mã số doanh nghiệp: 0108617736

3. Ngày thành lập: 20/02/2019

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 31, ngách 99/158 Định Công Hạ, tổ 14, Phường Định Công, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0928091809

Fax:

Email: mieatechjsc@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Hoạt động viễn thông khác Chi tiết: - Hoạt động của các điểm truy cập internet - Hoạt động viễn thông khác chưa được phân vào đâu	6190
2.	Lập trình máy vi tính	6201
3.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
4.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
5.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
6.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Hoạt động tư vấn thiết kế giải pháp công nghệ Điện - Tự động hóa Mỏ và Công nghiệp - Hoạt động xây lắp, chuyển giao công nghệ Điện - Tự động hóa Mỏ và Công nghiệp (Luật chuyển giao công nghệ 2017) - Hoạt động kiểm toán năng lượng (Điều 34 Luật sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, Số 50/2010/QH12)	7490(Chính)
7.	Cho thuê xe có động cơ	7710
8.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
9.	Cung ứng lao động tạm thời	7820
10.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động	7830
11.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu	6399

12.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Hoạt động thiết kế sản phẩm điện - điện tử, tự động hóa mô và công nghiệp - Thiết kế hệ thống phòng cháy, chữa cháy và công trình dân dụng và công nghiệp (Điều 41 Nghị định 79/2014/NĐ-CP)	7110
13.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ	7212
14.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
15.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
16.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Xuất, nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh (trừ các mặt hàng Nhà nước cấm)	8299
17.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn thiết bị bảo hộ lao động, thiết bị bảo vệ an toàn	4669
18.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
19.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
20.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
21.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
22.	Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển	2651
23.	Sản xuất đồng hồ	2652
24.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
25.	Sản xuất pin và ắc quy	2720
26.	Sản xuất dây cáp, sợi cáp quang học	2731
27.	Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác	2732
28.	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại	2733
29.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740
30.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
31.	Sản xuất thiết bị điện khác Chi tiết: Sản xuất thiết bị điện - điện tử - tự động hóa mô và công nghiệp	2790
32.	Sản xuất thiết bị sử dụng năng lượng chiết lưu	2812
33.	Sản xuất máy bơm, máy nén, vòi và van khác	2813
34.	Sản xuất bi, bánh răng, hộp số, các bộ phận điều khiển và truyền chuyển động	2814
35.	Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp	2816
36.	Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính)	2817
37.	Sản xuất máy thông dụng khác	2819

38.	Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp	2821
39.	Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng	2824
40.	Sản xuất máy chế biến thực phẩm, đồ uống và thuốc lá	2825
41.	Sản xuất máy chuyên dụng khác Chi tiết: - Sản xuất máy chuyên dụng cho ngành khai khoáng - Sản xuất, chế tạo sản phẩm điện - điện tử, tự động hóa mỏ và công nghiệp - Sản xuất máy chuyên dụng khác chưa được phân vào đâu	2829
42.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
43.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
44.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
45.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
46.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
47.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
48.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
49.	Xây dựng công trình điện	4221
50.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
51.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
52.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
53.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
54.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây các công trình điện - tự động hóa mỏ và công nghiệp	4299
55.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
56.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
57.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: - Lắp đặt hệ thống điện Mỏ và Công nghiệp, bao gồm: + Hệ thống giám sát điều khiển tập trung + Hệ thống thông tin liên lạc - tự động hóa + Hệ thống quan trắc môi trường, giám sát - cảnh báo khí mỏ + Hệ thống camera giám sát + Hệ thống tời trục - Thi công, lắp đặt hệ thống phòng cháy chữa cháy các công trình kỹ thuật và dân dụng (Điều 43 Nghị định 79/2014/NĐ-CP)	4329
58.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
59.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530

60.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh	4649
61.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
62.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
63.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện - Bán buôn máy móc, thiết bị và phương tiện phòng cháy, chữa cháy (Điều 45 Nghị định 79/2014/NĐ-CP)	4659
64.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
65.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
66.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
67.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: - Dịch vụ đại lý, giao nhận vận chuyển - Logistics - Dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải chưa được phân vào đâu	5229
68.	Hoạt động viễn thông có dây	6110
69.	Hoạt động viễn thông không dây Chi tiết: Hoạt động cung cấp dịch vụ viễn thông không dây sử dụng quyền truy cập hạ tầng viễn thông của đơn vị khác	6120
70.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390

6. Vốn điều lệ: 3.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	LÊ VĂN PHÚC	Tổ 14, Phường Định Công, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	90.000	900.000.000	30,000	013369319	
			Tổng số	90.000	900.000.000	30,000		
2	LƯU THỊ BÍCH THUY	Tổ 14, Phường Định Công, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	90.000	900.000.000	30,000	013369318	
			Tổng số	90.000	900.000.000	30,000		
3	VŨ THỊ MINH ĐỨC	Số 48 ngách 51 Linh Lang, Phường Văn Chương, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	60.000	600.000.000	20,000	034181000016	
			Tổng số	60.000	600.000.000	20,000		
4	LÊ THỊ TRANG	CH606-CT7H - DT mới Dương Nội, Phường Dương Nội, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	30.000	300.000.000	10,000	034186008443	
			Tổng số	30.000	300.000.000	10,000		
5	NGUYỄN HÙNG SƠN	P505-I4 tập thể Phương Mai, Phường Phương Mai, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	30.000	300.000.000	10,000	033084000083	
			Tổng số	30.000	300.000.000	10,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: LƯU THỊ BÍCH THÚY

Giới tính: Nữ

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 19/07/1981

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 013369318

Ngày cấp: 27/11/2010

Nơi cấp: Công an Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Tổ 14, Phường Định Công, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Số 31, ngách 99/158 Định Công Hạ, tổ 14, Phường Định Công, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội